

Bản án số: 109/2020/HS-ST

Ngày 04 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Huê – Giáo viên hưu trí Phường 10, Quận 8

Bà Lý Ngọc Mạnh - Cán bộ hưu trí Phường 11, Quận 8

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 22/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Phúc T (tên gọi khác: Sứt môi); sinh năm: 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 35/107B Đường X, phường K, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 35/45/16/3 Đường L, phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Đặng Thị E; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2020 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Em Nguyễn Thị Ngọc R, sinh ngày: 10/11/2004; (Hộ khẩu thường trú: Khóm 8, thị trấn SD, huyện VT, tỉnh CM, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 100A/36 Đường D, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1974; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Khóm 8, thị trấn SD, huyện VT, tỉnh CM; Chỗ ở: 100A/36 Đường D, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); là mẹ ruột của bị hại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2019, Đặng Phúc T quen biết và nảy sinh tình cảm với Nguyễn Thị Ngọc R, sinh ngày 10/11/2004. Đến tháng 3/2019, T đưa R về phòng trọ của T số 35/45/16/3 Đường L, phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và cả hai tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Sau đó, T và R nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại phòng trọ của T, tại khách sạn KN số 36 đường 102 Đường L, phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và tại khách sạn SL số 04 đường số 21 khu dân cư BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. T quan hệ với R tổng cộng khoảng 16 lần dẫn đến R có thai. Ngày 16/8/2019, chị Phạm Thị Ngọc L (là mẹ ruột của R) phát hiện sự việc nên đến Công an Phường 4, Quận 8 trình báo. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển giao đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ. Tại cơ quan điều tra, T thừa nhận hành vi quan hệ tình dục với R như đã nêu trên. T khai tất cả các lần quan hệ tình dục, R đều tự nguyện. Lời khai của T phù hợp với lời khai của R.

Ngày 04/9/2019, Trung tâm pháp y- Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y về tình dục của Nguyễn Thị Ngọc R:

- Màng trinh: Dẫn rộng. Rách cũ tại vị trí 3 giờ và 8 giờ.
- Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo và vùng hậu môn.
- Có tế bào người nam:
 - + Trong âm đạo, đủ cơ sở đối chiếu với mẫu ADN của đối tượng nam.
 - + Tại vùng hậu môn nhưng không đủ cơ sở đối chiếu với mẫu ADN của đối tượng nam.
- Hiện đương sự có một thai sống trong lòng tử cung khoảng 10 tuần 02 ngày tuổi.

Ngày 23/8/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đưa Đặng Phúc T đến Trung tâm pháp y-Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh để giám định ADN xác định mối quan hệ huyết thống của Nguyễn Thị Ngọc R và Đặng Phúc T với mẫu mô thai (thu tại Bệnh viện Hùng Vương khi R phá thai). Ngày 23/9/2019, Trung tâm pháp y-Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định pháp y về ADN kết luận:

- Nguyễn Thị Ngọc R là người mẹ sinh học của mô thai.
- Đặng Phúc T là người cha sinh học của mô thai.

Ngày 16/10/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đặng Phúc T về hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 thi hành lệnh bắt đối với Đặng Phúc T nhưng T bỏ trốn nên ngày 16/02/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và truy nã đối với T. Ngày 23/02/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 bắt được T theo quyết định truy nã và bắt tạm giam đối với Đặng Phúc T về hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16

tuổi”. Đặng Phúc T đã khai nhận hành vi phạm tội trên lời khai của bị can phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đồng thời có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSQ8 ngày 20/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đặng Phúc T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, theo các điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ Luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Phúc T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Phúc T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, do bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Ngọc R và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị Ngọc L (mẹ ruột bị hại) không yêu cầu Tòa án chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định từ khoảng tháng 3/2019, T đưa R về phòng trọ của T số 35/45/16/3 Đường L, phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và cả hai tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Sau đó, T và R nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại phòng trọ của T, tại khách sạn KN và tại khách sạn SL. T quan hệ với R tổng cộng khoảng 16 lần dẫn đến R có thai. Tại các thời điểm giao cấu, bị cáo là người đủ 18 tuổi nhưng bị hại chưa đủ 16 tuổi.

[4] Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” như sau:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

....

d) Làm nạn nhân có thai;

....

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đặng Phúc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Phúc T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Căn cứ vào điểm a, điểm d, khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Phúc T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2020.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Phúc T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc